

AMIN, AMINO AXIT, PETIT VÀ PROTEIN

A-AMIN

- 1) Amin?.....
 - 2) Bậc amin =
 - 3) Số đồng phân amin có CTPT (liệt kê số đồng phân theo bậc)
 C_2H_7N có.....đồng phân.....
 C_3H_9N có.....đồng phân.....
 $C_4H_{11}N$ có.....đồng phân.....
 - 4) Danh pháp
 - a) Theo gốc chức= gốc hidrocacbon + amin
 CH_3NH_2; $CH_3CH_2NH_2$
 CH_3NHCH_3; $(CH_3)_3N$
 - b) Tên thay thế
 CH_3NH_2; $CH_3CH_2NH_2$
 CH_3NHCH_3; $(CH_3)_3N$
- Kéo thả tên vào đúng vị trí của chúng
- | | | | |
|--------------|-----------|-------------|----------------------|
| trimetylamin | etanamin | metylamin | N-metylmetanamin |
| etylamin | metanamin | đimetylamin | N,N-dimetylmetanamin |
- 5) Tính chất hóa học
 - a) Tính bazơ
 - Với amin no, mạch hở: quỳ tím và phenolphtalein
 - Anilin:..... quỳ tím và phenolphtalein
 - Các amin đều tác dụng được với dung dịch axit như HCl, HNO_3 ...
 $CH_3NH_2 + HCl \rightarrow$
 $C_6H_5NH_2 + HCl \rightarrow$

Tính bazơ tăng dần như sau (điền dấu thích hợp)

anilin amoniac.....amin no mạch hở

b) Phản ứng thế ở nhân thơm của anilin

Nhận biết anilin bằng.....Hiện tượng:.....

PTPU: $C_6H_5NH_2 + Br_2 \rightarrow$

B-AMINO AXIT

Amino axit?.....

Tính chất hóa học

a) Tính chất lưỡng tính: Viết PTPU của Gly với NaOH và HCl

$H_2N-CH_2-COOH + HCl \rightarrow$

$H_2N-CH_2-COOH + NaOH \rightarrow$

b) Tính axit – bazo của dd aminoaxit: Màu quỳ tím thay đổi như thế nào trong dd Gly, Ala, Val, Lys, Glu?

Gly.....; Ala.....

Val.....; Lys.....

Glu.....

c) PU este hóa:Viết PU Gly với axit HCl.....

$H_2N-CH_2-COOH + C_2H_5OH \rightarrow$

d) PU trùng ngưng:Viết PU tạo polycaproamit.....

C-PEPTIT VÀ PROTEIN

Peptit ?

Liên kết peptit?

Nhóm peptit?

Polipeptit chứagốc

Số liên kết kết peptit chứa n gốc α -amino axit là:.....

Tính chất hóa học:

* Peptit và protein đều tham gia phản ứng thủy phân.....

1. Thủy phân không hoàn toàn sinh:.....

2. Thủy phân hoàn toàn sinh ra:.....

Từ Tripeptit trở lên và protein tham gia PU màu biure với $Cu(OH)_2$ tạo phức chất có màu